

| | |
|--|--|
| TS. Bùi Thúy Vân | |
| Trưởng Khoa Kinh tế đối ngoại, Học viện Chính sách và Phát triển(APD)- Bộ kế hoạch và Đầu tư (MPI). | |
| Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo- APD- MPI. | |
| Thông tin liên hệ | ĐTDD: 0983608177/ 01636.799.689. Email: bx.van@apd.edu.vn / vanbt@mpi.gov.vn |
| Lĩnh vực nghiên cứu | <u>Kinh tế quốc tế, Hội nhập Kinh tế quốc tế</u> |
| THÔNG TIN CÁ NHÂN | |
| Ngày sinh | 1977 |
| Nơi sinh | Thái Nguyên |
| Địa chỉ liên lạc | P602, tòa nhà Bộ kế hoạch và Đầu tư-D25, Ngõ 7, Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội. |
| Học vị | Tiến sĩ (2011) |
| Chức danh khoa học | |
| Chức vụ và đơn vị công tác (hiện tại/trước khi nghỉ hưu) | Trưởng Khoa Kinh tế đối ngoại, Học viện Chính sách và Phát triển- Bộ kế hoạch và Đầu tư. Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo- APD- MPI. |
| Quá trình đào tạo | |
| Bậc cử nhân | Kinh tế thế giới, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội (1999) |
| Bậc thạc sĩ | Kinh tế thế giới, Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2005) |
| Bậc Tiến sĩ | Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2011) |
| Các khóa đào tạo ngắn hạn | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo cấp phòng - Trung tâm bồi dưỡng cán bộ- Bộ kế hoạch và đầu tư (2013). - Kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề và kỹ năng thuyết trình. Viện Nghiên cứu quản trị công ty đại chúng (2010) |

| | |
|---------------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo giảng viên-Viện công nghệ thông tin (2012) - Meditation: Strategic Conflict Management for Professionals – VietNam- Singapore Training Center under the initiative for Asean intergration(2011) - Foreign Investment Management and Regulation- Vector Scorecard Pte Ltd- Singapore Training Center under the initiative for Asean intergration(2011) - Intermediate Communication Skills- RSVP Proguide Pte Ltd,Singapore Training Center under the initiative for Asean intergration(2011) - Project Proposal Writing in Asean- Civil Service College, Singapore Training Center under the initiative for Asean intergration(2011) - Training Course on Trade Map and Investment Map- Ministry of Planning and Investment- USAID Star Plus Project and International Trade Centre (2011) - Capacity Building for Ministry of Planning and Investment Program- Griffith University- Australia Awards (2014) |
| | |
| Ngoại ngữ | Tiếng Anh (đọc, nói, nghe viết thông thạo) |
| QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC | |
| 4/2010 – nay | Khoa Kinh tế đối ngoại, Học viện Chính sách và Phát triển- Bộ kế hoạch và Đầu tư. |
| 2006 – 04/2010 | Giảng viên khoa Kinh tế tài chính-Trường CĐ Kinh tế kỹ thuật tổng hợp Hà Nội |
| 2003 – 2005 | Công ty TNHH Procter &Gamble Việt Nam- Nhà Phân Phối MeSa |
| 2000 – 2002 | Công ty TNHH Showpla Việt Nam |

| CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ |
|---|
| Sách giáo trình, sách chuyên khảo |
| Giáo trình Kinh tế quốc tế (đồng chủ biên), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015 (Viết chương 1,2,3,7,8,14) |
| Giáo trình Đầu tư quốc tế (GTN nội bộ) (Chủ biên), 2017; đã thẩm định xong 3.8.2017 |
| "FDI lĩnh vực công nghiệp chế biến: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam", <i>Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và Thách thức</i> , nxb Hồng Đức, ĐH Nanhua University Taiwan, ĐH Thương mại, ĐH Kinh tế Huế (2016) (Tác giả) |
| Giáo trình Kinh tế đầu tư (Chủ Biên PGS.TS Đào Văn Hùng) 2017, đang biên soạn chương 9 Đầu tư quốc tế. |
| Giáo trình nội bộ Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu (là Chủ biên) 2017. |
| Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước |
| "Xuất khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp chế biến của các nước TPP: nhận định và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam ", <i>Tạp chí Tài chính tiền tệ</i> , số 3 và 4, tháng 2/ 2016 (Tác giả) |
| "Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam giai đoạn 2000-2008", <i>Tạp chí Kinh tế phát triển</i> , số.....,2011 (Tác giả) |
| "Tác động của việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới tới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam", <i>Tạp chí Kinh tế phát triển</i> , số....2011 (Đồng tác giả) |
| "Xuất khẩu với tăng trưởng kinh tế của Hà Nội giai đoạn 2003-2008", <i>Tạp chí Kinh tế phát triển</i> , số....2011 (Tác giả) |
| "Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Thái Nguyên, thực trạng và giải pháp", <i>Tạp chí Kinh tế phát triển</i> , số....2010 (Tác giả) |
| Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp chế biến các nước TPP: nhận định và đề xuất chính sách", Hội thảo Học viện chính sách và Phát triển và Thời báo kinh tế Việt Nam (2015)(Tác giả) |
| Đầu tư trực tiếp nước ngoài với tái cơ cấu xuất khẩu các nước Đông Á", Hội Thảo Đại học Ngoại thương và Nafosted, 2016 (Tác giả) |
| Các báo viết hội thảo, hội nghị quốc tế |
| <i>Interntional Experiences immobilizing financial resources to cope with climate change and lesson for Vietnam</i> ; International Conference proceedings- Policies and solutions to increase added value and sustainable development of agriculture in Vietnam; Ha Noi, June, 2017. |
| FDI lĩnh vực công nghiệp chế biến: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam", Hội thảo |

| |
|--|
| Các báo viết hội thảo, hội nghị quốc tế |
| do <i>ĐH Nanhua University Taiwan, ĐH Thương mại, ĐH Kinh tế Huế tổ chức</i> (2016) (Tác giả) |
| Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp |
| <i>Nghiên cứu về những thách thức và thuận lợi trong thu hút Đầu tư trực tiếp nước ngoài và sự chuẩn bị của Việt Nam khi gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015, Cấp Bộ, 2015 (Đồng chủ biên, Đã nghiệm thu)</i> |
| <i>Giải pháp hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành kinh tế đối ngoại nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế, Cấp cơ sở, 2015 (Chủ biên, đã nghiệm thu).</i> |
| <i>Chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xuất khẩu vùng Đông Bắc Việt Nam, Cấp Bộ, 2015-2016 (Thành viên nhóm nghiên cứu, đã nghiệm thu cấp cơ sở)</i> |
| <i>Tổng hợp kinh tế xã hội 64 tỉnh – Thành Phố của Việt Nam, Cấp Bộ, 2014 (Thành viên chính, đã nghiệm thu).</i> |
| <i>Xây dựng Bộ chỉ tiêu đánh giá đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam, Cấp Bộ, 2013 (Thành viên chính nhóm nghiên cứu, đã nghiệm thu).</i> |
| <i>Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài với giá trị gia tăng hàng xuất khẩu của Việt Nam trong điều kiện hội nhập TPP, Cấp Bộ, 2016 (Đã nghiệm thu)</i> |
| <i>Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thân thiện với trẻ em (Cấp Bộ); Chủ nhiệm Nguyễn Thị Thu- Đã nghiệm thu (2016).</i> |
| <i>Nghiên cứu “ Nghiên cứu thực trạng và xu hướng đầu tư của một số nước trước bối cảnh mới phát sinh của Hiệp định TPP: Các khuyến nghị chính sách xúc tiến đầu tư nước ngoài cho Việt Nam, Cấp Bộ, 2017 (thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư nước ngoài của Việt Nam)</i> |
| Các đề án xây dựng chương trình đào tạo |
| <i>Xây dựng chương trình đào tạo trình độ Tiến sỹ Chính sách công, Học Viện Chính sách và Phát triển –Bộ kế hoạch và Đầu tư, 2017 (Ủy viên Nhóm Biên soạn Đề án)- Đang triển khai.</i> |
| <i>Xây dựng chương trình Cao học Kinh tế đối ngoại, Học Viện Chính sách và Phát triển –Bộ kế hoạch và Đầu tư, 2016 (Ủy viên Nhóm Biên soạn Đề án)- Đã Nghiệm thu.</i> |
| <i>Xây dựng chương trình chuyển mã ngành Kinh tế đối ngoại sang Kinh tế quốc tế, chuyên ngành Kinh tế đối ngoại Học Viện Chính sách và Phát triển –Bộ kế hoạch và Đầu tư, 2016 (Ủy viên Nhóm biên soạn Đề án)- Đã Nghiệm thu.</i> |
| <i>Tham gia góp ý, tư vấn mở các chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành kinh tế- chuyên ngành kinh tế kế hoạch; Quản trị kinh doanh; Quy hoạch</i> |

| |
|--|
| Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp |
| <i>phát triển; Đầu tư, Tài chính công(Đã nghiệm thu các năm 2011-2016)</i> |
| <i>Xây dựng chương trình Tiến sỹ Chính sách công-Học Viện Chính sách và Phát triển –Bộ kế hoạch và Đầu tư, 2017 (Ủy viên Nhóm biên soạn Đề án)- Đang thực hiện.</i> |
| Hướng dẫn Th,s và NCS: Hướng dẫn Th.s: 02 (Đã bảo vệ xong); 03 chưa bảo vệ, hướng dẫn 01 NCS tại Đại học Kinh tế quốc dân và và 01 NCS tại Đại học Quốc Gia Hà Nội |
| Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học: Các vấn đề về đầu tư, đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế, lao động, tỷ giá, chính sách đầu tư, thương mại, cơ cấu kinh tế. Số lượng thạc sỹ có thể nhận: 3-4. |